

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST

Ngày: 28/8/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Inh.

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nhựt H1, sinh năm 1991, địa chỉ ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Bà Phạm Thị B, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2024 và trong quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Nhựt H1 trình bày: Bà Lâm Thị H và vợ

chồng ông Trần Văn L, bà Phạm Thị B là chỗ quen biết nhau ngày 24/02/2019 bà B cần tiền mua tôm càng giống để nuôi nên có hỏi vay tiền của bà H. Do chỗ thân tình nên bà H đã cho bà B, ông L vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), việc vay tiền có lập thành văn bản do bà B ký tên đề ngày 24/02/2019 âm lịch. Khi cho vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, không xác định thời hạn cho vay khi nào thanh toán hết nợ gốc sẽ không tính lãi nhưng không ghi vào biên nhận. Từ khi vay tiền đến nay vợ chồng bà B, ông L không thanh toán gốc, lãi cho bà H dù nhiều lần yêu cầu thanh toán. Việc không thanh toán gốc, lãi làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Nay bà Lâm Thị H yêu cầu ông Trần Văn L, bà Phạm Thị B có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc là 20.000.000đ và lãi suất từ ngày 24/8/2024 với lãi suất 1,67%/tháng cho đến khi giải quyết xong.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự hòa giải thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải đại diện nguyên đơn ông H1 có mặt, bị đơn ông L bà B đều vắng mặt nên không thể tiến hành việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải được, do đó Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu đối với ông Trần Văn L, yêu cầu bà Phạm Thị B có trách nhiệm thanh toán cho bà Lâm Thị H tiền nợ gốc là 20.000.000đ và lãi suất từ ngày 24/8/2024 với lãi suất 0,83%/tháng của 12 tháng là 2.000.000đ.

- Bị đơn ông Trần Văn L, bà Phạm Thị B vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lâm Thị H yêu cầu bị đơn ông Trần Văn L và bà Phạm Thị B có trách nhiệm trả số tiền gốc 20.000.000đ và lãi suất từ ngày 24/8/2024 với lãi suất 0,83%/tháng của 12 tháng là 2.000.000đ. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay”, bị đơn ông L bà B có nơi cư trú ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long). Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án đưa bị đơn ông Trần Văn L và bà Phạm Thị B tham gia tố tụng, thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến ghi bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do ông L bà B vắng mặt không lý do cũng không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án về số tiền mà bà H khởi kiện, nên bà B, ông L phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L bà B.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H yêu cầu ông Trần Văn L, bà Phạm Thị B trả số tiền gốc 20.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông L, bà B đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án trình bày ý kiến về số tiền mà bà H khởi kiện, nên bà B, ông L phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Và căn cứ vào chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy thực tế bà B có vay tiền của bà H là có thật, được thể hiện tại “Biên nhận” vay tiền ngày 24/02/2019 âm lịch theo đó bà Bích có ký xác nhận nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bà Lâm Thị H khởi kiện là có căn cứ, có cơ sở nghi nên chấp nhận.

Ngày 15/8/2025 bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn L, yêu cầu bà Phạm Thị B có trách nhiệm thanh toán cho bà Lâm Thị H tiền nợ gốc là 20.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 24/8/2024 với lãi suất 0,83%/tháng của 12 tháng là 2.000.000đ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện ông Trần Văn L.

[3.2] Về lãi suất: Bà Lâm Thị H yêu cầu lãi suất 1,67%/tháng từ ngày 24/8/2024. Sau đó bà H có đơn xin rút một phần với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 24/8/2024 đến ngày 24/8/2024 là 2.000.000đ. Do các bên không xác định rõ lãi suất trong biên nhận và khi phát sinh tranh chấp về lãi suất thì lãi suất cho vay được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 0,83%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu lãi suất của bà H là có cơ sở chấp nhận, được tính với mức lãi suất 0,83%/tháng/20.000.000đ từ ngày 24/8/2024 đến ngày 24/8/2025 (12 tháng) là 1.992.000đ.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 175, 165, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị H.

Buộc bà Phạm Thị B có trách nhiệm trả cho bà Lâm Thị H tổng số tiền 21.992.000đ (Hai mươi một triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị B phải chịu là 1.099.600đ (Một triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm đồng). Bà Lâm Thị H không phải chịu, hoàn trả cho bà H số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009460 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bà H liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) để nhận lại.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV10-Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV10-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Thị Thảo Ngoan

